

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT
FPT CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 62./FPT-FMC
No.: 62./FPT-FMC

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025
Hanoi, March 21th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: The State Securities Commission
Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần FPT/ *FPT Corporation*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: FPT/ *FPT*

- Địa chỉ/*Address*: Số 10, phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *10 Pham Van Bach Street, Dich Vong Ward, Cau*
Giay District, Hanoi, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 024. 7300 7300

Fax: 024. 3768 7410

- E-mail: ir@fpt.com

website: <https://fpt.com>

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT số 02.03-2025/NQ-HĐQTFPT ngày 20/03/2025:

Điều 1: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023 về phương án phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2023-2025, HĐQT phê duyệt đợt phát hành cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024.

Điều 2: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020, phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2025.



Điều 4: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2025 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Contents of disclosure: BOD's Resolution No. 02.03-2025/NQ-HDQT FPT dated March 20th, 2025:

Article 1. Implementing the resolution of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders dated April 06th, 2023, approve the proposal of share issuance under employee stock ownership plan ("ESOP") for employees with outstanding contribution in 2024.

Article 2. Approve the list of participants of the share issuance under ESOP for employees with outstanding contribution in 2024 as attached.

Article 3. Implementing the resolution of the 2020 Annual General Meeting of Shareholders dated April 8th, 2020, approve the proposal of share issuance under ESOP for senior managers in 2025.

Article 4. Approve the list of participants of the share issuance under ESOP for senior managers in 2025 as attached.

Article 5. This resolution takes effect on signing date.

Article 6. Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management of FPT Corporation, and the relevant entities/individuals are obliged to execute this Resolution./.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/03/2025 tại đường dẫn <https://fpt.com/vi/nha-dau-tu/thong-tin-cong-bo> / *This information was published on the company's website on 21/03/2025, as in the link <https://fpt.com/en/ir/information-disclosures>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents: Nghị quyết HĐQT số 02.03-2025/NQ-HĐQT FPT / BOD's Resolution No. 02.03-2025/NQ-HĐQT FPT

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người được UQ CBTT
Person authorized to disclose information



Mai Thị Lan Anh



Số: 02.03-2025/NQ-HĐQT/FPT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần FPT ("**Công ty**");

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCD**") thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCD**") thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCD**") thường niên năm 2024 ngày 10/04/2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị số 02.03-2025/BB-HĐQT/FPT ngày 20/03/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023 về phương án phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2023-2025, HĐQT phê duyệt đợt phát hành cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024 với nội dung chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.471.069.183 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.471.069.183 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.945.939 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 69.459.390.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): 0,472%, không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Đối tượng, tiêu chuẩn được mua cổ phiếu: Là cán bộ nòng cốt, từ Level 4 (tương đương cấp chuyên gia và trưởng phòng) trở lên theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:
 - Mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành t hêm theo chương trình ESOP hàng năm
 - Số lượng cổ phiếu mỗi CBNV được mua được xác định = Hệ số K * Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình

Trong đó, Hệ số K được tính theo công thức:

$$K = \frac{\text{điểm thu nhập của CBNV tham gia chương trình}}{\text{Tổng điểm các CBNV tham gia chương trình}}$$
- Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291468 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2025 sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành
- Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán: bổ sung vốn lưu động.
- Phương án xử lý cổ phần không mua hết: Nếu cán bộ nhân viên không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến được phát hành, số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được hủy bỏ.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Danh sách cán bộ nhân viên tham gia chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên đều là nhà đầu tư trong nước nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm:
 - Quyết định cụ thể thời gian thực hiện việc phát hành;
 - Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã được phát hành;
 - Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành từng đợt tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020, phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2025 với nội dung chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.471.069.183 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.471.069.183 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.315.000 cổ phiếu. Căn cứ tính toán theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với kết quả thực tế như sau:
 - Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 2024 là: 21,52%
 - Tỷ lệ sinh lời của cổ đông năm 2024 là: 84,73%
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 33.190.000.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): 0,225% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Đối tượng, tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là cán bộ quản lý cấp cao (từ cấp Trưởng bộ phận trở lên của các bộ phận chiến lược), trẻ, có năng lực vượt trội và có cam kết gắn bó lâu dài với Công ty, đóng góp cho sự phát triển của FPT theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức:

Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi CBNV (làm tròn xuống đến hàng nghìn) = (Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình tham gia chương trình trong năm phát hành) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định = Hệ số K * Hệ số P² * Điểm hệ số năm tham gia chương trình

- Hệ số P: Căn cứ trên hiệu quả công việc và những đóng góp về quản trị, hướng chiến lược kinh doanh mới (thang điểm từ 1 – 20, bước tiến 0,5)
- Hệ số K: Căn cứ theo vị trí, thâm niên chức vụ, chi tiết như sau:

Vị trí, chức vụ	Hệ số K
Tổng Giám đốc Tập đoàn	15

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	11
Chủ tịch, Tổng giám đốc của các công ty thành viên lớn (doanh thu trên 2.000 tỷ đồng/năm)	8
Phó Tổng giám đốc của các CTTV lớn, Tổng giám đốc của các CTTV nhỏ (doanh thu dưới 2.000 tỷ đồng/năm)	6
Trưởng bộ phận kinh doanh	5

- Điểm hệ số năm tham gia chương trình = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình (5 năm, từ 2021 - 2025) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²
- Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291959 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2025 sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.
- Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán: bổ sung vốn lưu động.
- Phương án xử lý cổ phần không mua hết: Nếu cán bộ nhân viên không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến được phát hành, số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được hủy bỏ.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Danh sách cán bộ nhân viên tham gia chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên đều là nhà đầu tư trong nước nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm:
 - Quyết định cụ thể thời gian thực hiện việc phát hành;
 - Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã được phát hành;
 - Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành từng đợt tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2025 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Gia Bình



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CÓ THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP TRONG NĂM 2024**

Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.03-2025/NQ-HĐQT FPT



STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
1	Nguyễn Văn Khoa	8	2,0%	135.556
2	Nguyễn Thê Phương	7	2,8%	192.336
3	Vũ Anh Tú	6	2,8%	191.724
4	Hoàng Hữu Chiến	6	1,0%	72.188
5	Chu Quang Huy	6	2,7%	187.448
6	Nguyễn Xuân Việt	6	2,7%	187.974
7	Mai Thị Lan Anh	5	0,1%	4.948
8	Phạm Thị Quỳnh Vi	5	0,2%	11.292
9	Phạm Ngọc Anh	5	0,1%	5.509
10	Lê Quang Hùng	5	0,1%	4.285
11	Phạm Duy Phúc	6	2,0%	135.938
12	Phạm Thu Liên	5	0,0%	3.418
13	Trịnh Thị Hồng	6	0,2%	12.643
14	Nguyễn Khánh Tiệp	5	0,1%	6.122
15	Nguyễn Đình Hùng	5	0,1%	4.081
16	Phạm Thăng Long	4	0,1%	5.102
17	Nguyễn Xuân Tú	5	0,0%	3.061
18	Võ Thị Hồng Phương	5	0,1%	10.204
19	Ngô Văn Vương	4	2,9%	201.253
20	Hoàng Nam Tiến	7	0,5%	31.726
21	Lê Hùng Cường	5	0,3%	17.551
22	Nguyễn Thị Thanh Thủy	5	0,2%	10.816
23	Chu Thị Thanh Hà	7	3,2%	225.469
24	Phạm Minh Tuấn	7	2,8%	191.514
25	Nguyễn Khải Hoàn	6	2,1%	145.448

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
26	Đặng Trần Phương	6	2,9%	203.367
27	Đỗ Văn Khắc	6	2,1%	145.163
28	Nguyễn Hoàng Trung	6	1,2%	83.255
29	Nguyễn Đức Kính	6	1,1%	77.591
30	Đào Duy Cường	6	0,6%	42.397
31	Vũ Tiến Đạt	6	0,8%	56.367
32	Trần Văn Dũng	5	0,8%	55.428
33	Doãn Phú Tài	5	0,7%	49.785
34	Tạ Trần Minh	5	0,7%	50.846
35	Nguyễn Trần Hùng	5	0,3%	23.051
36	Trần Hồng Chung	5	0,3%	22.459
37	Hà Minh Tuấn	5	0,7%	49.795
38	Nguyễn Thị Thùy Dương	5	0,7%	47.857
39	Võ Thị Bích Hạnh	5	0,5%	35.724
40	Nguyễn Đức Quỳnh	5	0,1%	6.938
41	Nguyễn Lâm Phương	6	0,1%	6.938
42	Nguyễn Quốc Sử	5	0,2%	11.561
43	Nguyễn Thị Lan Hương	5	0,1%	9.244
44	Nguyễn Tất Đắc	5	0,1%	6.938
45	Nguyễn Văn Anh	5	0,2%	11.091
46	Trần Côi	5	0,1%	5.551
47	Quách Liễu Hoàn	5	0,0%	2.316
48	Đào Ngọc Tú	5	0,0%	3.469
49	Bùi Anh Tuấn	5	0,0%	2.775
50	Nguyễn Thanh Tùng	5	0,1%	9.244
51	Vũ Đăng Khoa	5	0,1%	8.316
52	Lê Hồng Sơn	5	0,1%	5.551
53	Nguyễn Tuấn Phương	5	0,1%	9.244
54	Hoàng Mạnh Hà	5	0,0%	3.469
55	Nguyễn Đức Hoanh	5	0,1%	6.938
56	Vũ Văn Đông	5	0,0%	3.469

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
57	Lã Quang Vinh	5	0,0%	3.469
58	Nguyễn Thụy Anh	5	0,1%	7.397
59	Đinh Thị Hằng Nga	5	0,0%	3.469
60	Nguyễn Quốc Đông	5	0,2%	11.091
61	Trần Thị Kim Phụng	5	0,0%	3.469
62	Trần Kiên	5	0,0%	3.469
63	Trương Kiều Linh	5	0,1%	9.244
64	Vũ Tuấn Mạnh	5	0,2%	13.867
65	Tạ Thị Thúy Hà	5	0,0%	3.469
66	Đàm Thị Tú Quyên	5	0,1%	7.397
67	Lê Túc Nen	5	0,1%	4.622
68	Nguyễn Quang Dũng	5	0,1%	4.622
69	Phạm Thị Thanh Hoa	5	0,1%	9.244
70	Nguyễn Ngọc Bích	5	0,0%	3.469
71	Hà Thị Bắc Loan	5	0,0%	2.316
72	Lê Thị Thiết	5	0,0%	2.316
73	Nguyễn Phước Linh	5	0,1%	9.244
74	Lê Thành Nhân	5	0,1%	8.316
75	Phạm Thanh Tuấn	5	0,1%	4.622
76	Trần Tiến Phước	5	0,0%	2.316
77	Đặng Khải Hoàn	5	0,1%	7.397
78	Võ Trung Kiên	5	0,1%	5.775
79	Nguyễn Thị Đan Phượng	5	0,1%	7.397
80	Lê Hồng Lĩnh	5	0,1%	5.551
81	Nguyễn Thị Thu Hiền	5	0,1%	7.397
82	Đinh Tiến Dũng	5	0,1%	7.397
83	Trương Trà Thúy Anh	5	0,1%	4.622
84	Trương Tiểu Linh	5	0,1%	6.938
85	Trần Thiện Thịnh	5	0,0%	3.469
86	Nguyễn Việt Đức	5	0,1%	6.938
87	Chu Cảnh Chiêu	5	0,2%	11.091

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
88	Lê Xuân Lộc	5	0,1%	6.938
89	Bùi Phương Anh	5	0,0%	2.316
90	Nguyễn Công Hoàng	5	0,1%	4.622
91	Trịnh Văn Trọng	5	0,1%	9.244
92	Bùi Việt Dũng	5	0,0%	3.469
93	Nguyễn Thị Thanh Trang	5	0,2%	11.091
94	Phạm Quang Hữu	5	0,0%	2.316
95	Trần Thanh Hùng	5	0,1%	5.775
96	Lê Thanh Vân	5	0,2%	11.091
97	Hồ Việt Hồng	5	0,0%	2.316
98	Nguyễn Hữu Long	5	0,7%	52.000
99	Phạm Thị Quỳnh Như	5	0,0%	2.316
100	Trịnh Văn Thảo	5	0,1%	5.775
101	Nguyễn Việt Vương	5	0,5%	32.836
102	Vũ Văn Hưng	5	0,0%	3.469
103	Nguyễn Thân Đông Phong	5	0,1%	4.622
104	Nguyễn Lê Tiến	5	0,0%	2.316
105	Nguyễn Khắc Hiệp	5	0,2%	11.091
106	Phùng Quang Đạt	5	0,4%	27.734
107	Phạm Tùng Dương	5	0,1%	9.244
108	Hoàng Văn Dương	5	0,0%	3.469
109	Bùi Xuân Cảnh	5	0,1%	7.397
110	Trần Hữu Công	5	0,1%	5.775
111	Ngô Minh Trí	5	0,2%	11.091
112	Trương Hoàng Phúc	5	0,1%	9.244
113	Lê Thùy Ánh Xuân	5	0,0%	3.469
114	Nguyễn Tú Huyền	5	0,1%	9.244
115	Lê Thị Trang	5	0,1%	7.397
116	Nguyễn Hồng Hà	5	0,1%	4.857
117	Nguyễn Hoàng Hải	5	0,1%	9.244
118	Lê Thanh Nhân	5	0,0%	3.469

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
119	Hoàng Văn Đông	5	0,1%	4.622
120	Nguyễn Đình Vĩnh An	5	0,1%	9.244
121	Trần Quốc Ngữ	5	0,0%	2.316
122	Nguyễn Đăng Khoa	5	0,0%	3.469
123	Trần Nguyễn Đăng Khoa	5	0,1%	7.397
124	Nguyễn Hoàng Linh	5	0,1%	9.244
125	Lê Hoài Bảo	5	0,2%	11.091
126	Dương Kiều Oanh	5	0,1%	9.244
127	Nguyễn Việt Hưng	5	0,0%	2.316
128	Nguyễn Đình Thanh	5	0,1%	4.622
129	Nguyễn Xuân Phong	5	0,2%	11.091
130	Phạm Vũ Tuấn	5	0,1%	4.622
131	Lê Đức Tiệp	4	0,1%	5.551
132	Nguyễn Văn Tú	4	0,1%	6.938
133	Vũ Thuỳ	5	0,0%	3.469
134	Đỗ Tuấn Anh	4	0,1%	6.938
135	Quách Hải Sơn	4	0,1%	5.775
136	Nguyễn Mạnh Thế	4	0,2%	11.091
137	Phạm Ngọc Sơn	4	0,1%	8.316
138	Trần Hồng Minh	4	0,2%	17.336
139	Đặng Thị Huệ	4	0,0%	2.316
140	Trần Thị Vân Anh	4	0,0%	2.316
141	Nguyễn Ngọc Sơn	4	0,0%	3.469
142	Nguyễn Thị Vọng	4	0,0%	2.316
143	Trần Nguyễn Hoài Thương	4	0,0%	2.316
144	Trần Thanh Bình	4	0,0%	2.316
145	Nguyễn Thị Cẩm Lý	4	0,0%	2.316
146	Nguyễn Thị Khánh	4	0,0%	2.316
147	Tạ Kim Ngọc	4	0,0%	2.316
148	Nguyễn Đức Phụng	4	0,0%	2.316
149	Nguyễn Thị Phương Thảo	4	0,0%	2.316

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
150	Đoàn Tuấn Anh	4	0,0%	2.316
151	Nguyễn Anh Hào	4	0,0%	2.316
152	Phạm Thanh Hòa	4	0,0%	2.316
153	Dương Thị Ngọc Tú	4	0,0%	2.316
154	Lê Đức Ba	4	0,0%	2.316
155	Lê Thị Ngọc Tâm	4	0,0%	2.316
156	Nguyễn Thị Bích Hạnh	4	0,0%	2.316
157	Đặng Hồng Chuyên	4	0,0%	2.316
158	Phạm Đức Mạnh	4	0,0%	2.316
159	Nguyễn Đình Hưng	4	0,0%	2.316
160	Nguyễn Thị Nga	4	0,0%	2.316
161	Phạm Thị Anh Đào	4	0,0%	2.316
162	Lê Nguyễn Quang Vinh	4	0,0%	2.316
163	Nguyễn Trần Quốc Phú	4	0,0%	2.316
164	Bùi Thanh Hoa	4	0,0%	2.316
165	Nguyễn Thị Kim Chung	4	0,0%	2.316
166	Lương Hồng Hải	4	0,0%	2.316
167	Nguyễn Minh Tuấn	4	0,0%	2.316
168	Nguyễn Đỗ Đức Anh	4	0,1%	6.938
169	Phạm Thanh Thủy	4	0,0%	2.316
170	Trần Phúc Khánh	4	0,0%	2.316
171	Nguyễn Trung Hiếu	4	0,0%	2.316
172	Thế Thị Mai	4	0,0%	2.316
173	Lê Nhật Minh	4	0,0%	2.316
174	Nguyễn Thị Mỹ Chi	4	0,0%	2.316
175	Nguyễn Hải Linh	4	0,0%	2.316
176	Nguyễn Đức Lưu	4	0,0%	2.316
177	Đặng Phương Loan	4	0,0%	2.316
178	Trần Việt Chung	4	0,0%	2.316
179	Đào Đình Thái	4	0,0%	2.316
180	Vũ Thanh Toàn	4	0,0%	2.316

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
181	Bùi Lê Na	4	0,0%	2.316
182	Phạm Minh Tuấn	4	0,0%	2.316
183	Nguyễn Chánh Tín	4	0,0%	2.316
184	Thân Thị Hà	4	0,0%	2.316
185	Võ Thị Linh	4	0,0%	2.316
186	Đặng Văn Hùng	4	0,0%	2.316
187	Huỳnh Long Hải Triều	4	0,0%	2.316
188	Nguyễn Đặng Quốc Khánh	4	0,0%	2.316
189	Nguyễn Huy Dũng	4	0,0%	2.316
190	Phùng Viêt Hà	4	0,0%	2.316
191	Trần Quang Minh Tân	4	0,0%	2.316
192	Trần Quang Điền	4	0,0%	2.316
193	Đinh Tiến Hùng	4	0,0%	2.316
194	Nguyễn Duy Đức	4	0,0%	2.316
195	Đỗ Mai Quỳnh	4	0,0%	2.316
196	Lê Hồng Hải	5	0,4%	27.734
197	Nguyễn Quốc Bảo	4	0,0%	2.142
198	Trần Đăng Hòa	7	1,5%	105.629
199	Nguyễn Hoàng Minh	7	1,1%	78.705
200	Phạm Thanh Tùng	5	0,5%	34.377
201	Nguyễn Anh Quân	4	0,4%	27.244
202	Lê Khánh Linh	4	0,0%	2.142
203	Nguyễn Minh Đức	4	0,2%	14.183
204	Đoàn Thị Phương Thảo	4	0,1%	5.714
205	Nguyễn Thùy Trang	4	0,1%	5.102
206	Lê Thị Kim Dung	4	0,1%	10.204
207	Ngô Quang Tuấn	4	0,1%	6.122
208	Đào Hồng Giang	5	0,7%	47.042
209	Quan Bảo Thắng	5	0,5%	31.938
210	Lý Thế Dũng	5	0,3%	23.087
211	Đặng Kim Giang	4	0,1%	9.183

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
212	Lương Thị Hòa	4	0,0%	3.061
213	Trần Thanh Hùng	5	0,3%	18.230
214	Hà Thị Thanh Ngọc	4	0,3%	18.367
215	Bùi Đình Giáp	5	0,2%	13.819
216	Nguyễn Thị Ngọc	4	0,1%	8.770
217	Cao Văn Việt	4	0,0%	3.061
218	Trần Hoàng Giang	5	0,1%	4.084
219	Lê Thị Hoài Phương	5	0,1%	3.850
220	Bùi Thị Minh Nguyệt	4	0,0%	3.061
221	Nguyễn Đăng Khoa	4	0,0%	1.326
222	Dương Ngọc Long Nam	5	0,1%	3.571
223	Chu Khánh Hòa	5	0,2%	17.274
224	Ngô Phạm Công Thuận	5	0,1%	4.444
225	Đoàn Duy Lam	5	0,0%	3.197
226	Trần Thị Huệ	4	0,0%	1.904
227	Trần Khương	5	0,0%	1.390
228	Nguyễn Thị Phương Liên	5	0,0%	3.146
229	Đặng Trường Thạch	5	0,4%	30.697
230	Lê Huy Hoàng	5	2,2%	154.319
231	Dương Thị Vân Anh	5	0,0%	2.916
232	Đỗ Thị Thanh Nga	5	0,2%	12.066
233	Lê Trung Hiếu	4	0,1%	8.447
234	Nguyễn Tá Anh	4	0,1%	7.724
235	Lê Thị Châu Giang	4	0,0%	1.067
236	Nguyễn Lê Hoàng	4	0,1%	6.202
237	Trần Đức Trí Quang	5	0,0%	1.168
238	Đỗ Sơn Giang	6	2,7%	190.363
239	Lê Việt Cường	4	0,3%	23.418
240	Phan thanh Toàn	5	0,1%	4.790
241	Nguyễn Lâm	5	0,0%	1.668
242	Đào Văn Thịnh	5	0,2%	10.922

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
243	Nguyễn Văn Huyền	4	0,1%	9.081
244	Nguyễn Nhật Tân	5	0,0%	3.151
245	Trần Mạnh Dinh	4	0,0%	1.916
246	Nguyễn Minh Luân	4	0,0%	510
247	Nguyễn Xuân Việt	6	0,1%	10.204
248	Quản Đức Minh	5	0,2%	12.816
249	Nguyễn Thị Khánh Hòa	4	0,1%	5.867
250	Hoàng Việt Anh	4	0,0%	2.282
251	Lê Hoàng Dương	4	0,0%	3.183
252	Trần Hiền	5	0,0%	3.122
253	Nguyễn Thị Khánh Trang	4	0,0%	1.274
254	Phạm Thị Hồng Vân	5	0,1%	4.820
255	Dương Văn Thủy	5	0,3%	18.587
256	Trần Tuấn Anh	5	0,0%	3.157
257	Lê Khắc Đề	4	0,0%	1.413
258	Trần Trung Thành	6	0,1%	10.242
259	Hoàng Trâm Anh	4	0,0%	606
260	Nguyễn Thị Tú Uyên	4	0,1%	4.693
261	Tạ Bảo Trung	4	0,0%	2.413
262	Nguyễn Hồng Hải	4	0,0%	1.237
263	Bùi Thị Như Quỳnh	4	0,1%	4.244
264	Tôn Đức Hải	4	0,0%	1.755
265	Nguyễn Trung Hiếu	4	0,0%	2.825
266	Nguyễn Thị Hồng Nhung	4	0,1%	3.585
267	Nguyễn Việt Anh	4	0,0%	1.124
268	Phạm Thúy Loan	5	0,2%	10.614
269	Trần Phong Lãm	6	0,4%	25.419
270	Trần Thế Hiền	5	0,1%	8.469
271	Lê Thanh Xuân	5	0,1%	8.775
272	Trần Hữu Tài	4	0,0%	775
273	Trần Phong Châu	4	0,1%	3.744

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
274	Nguyễn Minh Trung	5	0,1%	7.019
275	Nguyễn Hoàng Gia Khải	4	0,0%	1.846
276	Phạm Thiện Duy	4	0,1%	4.479
277	Đường Tất Toàn	5	0,1%	6.897
278	Đinh Thị Kim Dung	5	0,0%	764
279	Nguyễn Thiện Thanh	4	0,0%	1.329
280	Nguyễn Văn Nam	5	0,1%	7.083
281	Phạm Minh Hải	4	0,1%	3.871
282	Trần Mạnh Thắng	4	0,1%	6.126
283	Nguyễn Quang Hòa	5	0,0%	2.297
284	Đào Hải Phương	4	0,0%	1.286
285	Thân Minh Ngọc	5	0,5%	34.270
286	Đinh Tiên Hoàng	5	0,3%	20.408
287	Đặng Thị Ái Vân	5	0,2%	15.306
288	Hoàng Nguyễn Ngọc Thi	5	0,2%	17.346
289	Đinh Hữu Hùng	5	0,2%	15.306
290	Lê Quang Vĩnh Phúc	4	0,4%	24.989
291	Lê Xuân Lựu	4	0,1%	8.138
292	Tô Thanh Nhân	4	0,1%	7.329
293	Nghiêm Văn Dũng	4	0,1%	6.432
294	Nguyễn Hồng Yến	4	0,0%	3.061
295	Đậu Trần Trung	5	2,8%	193.832
296	Bùi Nguyễn Phương Châu	6	0,2%	13.850
297	Đỗ Thị Ngọc Mai	4	1,1%	79.296
298	Bùi Minh Vũ	4	2,1%	145.099
299	Đặng Thị Lan Anh	4	0,0%	2.448
300	Nguyễn Duy Hiền	4	0,0%	1.030
301	Nguyễn Trần Hùng	4	0,0%	1.020
302	Phương Đình Chiến	4	1,4%	97.551
303	Lê Trường Tùng	7	2,1%	142.857
304	Nguyễn Khắc Thành	7	2,1%	142.857

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
305	Trần Ngọc Tuấn	6	0,4%	30.612
306	Vũ Chí Thành	6	1,9%	130.612
307	Nguyễn Xuân Phong	6	0,4%	30.612
308	Trần Tuấn Cường	6	0,8%	56.122
309	Lê Thị Hồng Hạnh	6	0,1%	10.204
310	Nguyễn Việt Thắng	6	0,1%	10.204
311	Nguyễn Kim Ánh	6	0,1%	10.204
312	Hoàng Việt Hà	6	0,1%	10.204
313	Nguyễn Nhựt Tân	6	0,1%	10.204
314	Phan Trường Lâm	5	0,1%	10.204
315	Nguyễn Hữu Hiệp	5	0,1%	10.204
316	Nguyễn Phương Anh	5	0,1%	5.102
317	Trần Văn Nam	5	0,1%	10.204
318	Bùi Quang Hùng	5	0,1%	10.204
319	Nguyễn Thị Tân	5	0,1%	10.204
320	Ngô Thanh Tùng	5	0,1%	5.102
321	Nguyễn Thị Thu Nga	5	0,1%	5.102
322	Vũ Thu Hiền	5	0,1%	5.102
323	Nguyễn Hà Thành	5	0,1%	5.102
324	Đỗ Thị Minh Thủy	5	0,1%	5.102
325	Mai Thị Diễm Hương	5	0,1%	5.102
326	Nguyễn Minh Thu	5	0,1%	5.102
327	Nguyễn Trường Sơn	5	0,1%	5.102
328	Huỳnh Tấn Châu	5	0,1%	5.102
329	Trần Lý Anh Tuấn	5	0,0%	3.061
330	Nguyễn Thị Kim Phương	6	0,2%	12.536
331	Nguyễn Thanh Nam	5	0,0%	3.061
332	Huỳnh Văn Bảy	5	0,0%	3.061
333	Trần Tuấn Anh	5	0,1%	5.102
334	Tạ Ngọc Cầu	5	0,1%	10.204
335	Nguyễn Thị Kiều Ngân	5	0,0%	3.061

STT	Họ và tên	Level	Hệ số K	Số lượng cổ phiếu được mua
336	Trần Vũ Quang	5	0,0%	3.061
337	Vũ Hồng Quân	5	0,0%	3.061
338	Đào Thị Thanh Lam	5	0,0%	3.061
339	Nguyễn Duy Nghiêm	5	0,0%	3.061
340	Nguyễn Duy Trường	5	0,1%	5.102
341	Lê Hồng Việt	6	3,4%	235.202
342	Nguyễn Ngọc Minh	5	2,5%	174.419
343	Đoàn Đăng Khoa	5	0,3%	20.408
344	Phan Hồng Tâm	5	0,4%	25.961
345	Phạm Thế Minh	5	0,0%	2.270
346	Phan Thị Thu Hà	5	0,0%	1.632
347	Đỗ Kim Hoa	4	0,0%	3.214
348	Lê Thanh Hải	5	0,1%	5.892
349	Trần Thế Trung	5	0,1%	7.806
350	Vũ Quang Chiến	5	0,1%	5.255
351	Ngô Xuân Bách	5	0,0%	2.244
352	Dương Lê Minh Đức	4	0,0%	1.581
353	Nguyễn Khương Duy	4	0,0%	2.551
Tổng cộng			100,0%	6.945.939

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN
(đối tượng là cán bộ lãnh đạo cấp cao năm 2025)**

Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.03-2025/NQ-HĐQT FPT



STT	Họ và tên	Chức vụ	Điểm hệ số năm tham gia chương trình	Hệ số K	Hệ số P	Tổng điểm cá nhân / Tổng điểm các CBNV tham gia chương trình	SLCP được phân phối cho CBNV (làm tròn đến đơn vị hàng nghìn)
1	Nguyễn Văn Khoa	Tổng Giám đốc Tập đoàn	1	15	20,0	0,08	250.000
2	Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	1	11	18,0	0,04	148.000
3	Hoàng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT CTCP FPT Telecom	1	8	9,0	0,01	27.000
4	Vũ Chí Thành	Hiệu trưởng Trường Cao đẳng FPT Polytechnic	9	5	12,0	0,08	270.000
5	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	16	11	9,5	0,20	662.000
6	Lê Hồng Việt	Tổng Giám đốc Công ty TNHH FPT Smart Cloud	16	6	11,5	0,16	529.000
7	Đặng Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phần mềm FPT	16	6	11,5	0,16	529.000

8	Nguyễn Khải Hoàn	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phần mềm FPT	25	6	12,0	0,27	900.000
Tổng cộng						1,00	3.315.000

